

Số: /QĐ-VP

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung;  
bị bãi bỏ trong lĩnh vực Thủy sản, Biển và Hải đảo thuộc thẩm quyền  
giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường/UBND cấp xã tỉnh Thanh Hoá

### CHÁNH VĂN PHÒNG UBND TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường: số 2084/QĐ-BNNMT ngày 02 tháng 6 năm 2026 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ lĩnh vực Biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; số 2085/QĐ-BNNMT ngày 02 tháng 6 năm 2026 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc bị bãi bỏ lĩnh vực Thủy sản và kiểm ngư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 3617/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc ủy quyền cho Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh công bố thủ tục hành chính, danh mục thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 838/TTr-SNNMT ngày 04 tháng 6 năm 2026.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 06 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; 07 thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Thủy sản, Biển và hải đảo thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường/

Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Thanh Hoá (có Danh mục kèm theo)<sup>1</sup>.

**Điều 2.** Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để xây dựng quy trình điện tử **trước ngày 09/6/2026**.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3 Quyết định;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (để b/c);
- Cục Kiểm soát TTHC - Bộ Tư pháp (bản điện tử);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh (để đăng tải);
- Lưu: VT, HCC.

**CHÁNH VĂN PHÒNG**

**Nguyễn Thế Anh**

---

<sup>1</sup> Tra cứu toàn bộ nội dung của TTHC trên Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: <http://dichvucong.gov.vn>

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG; BỊ BÃI BỎ TRONG  
LĨNH VỰC THỦY SẢN, BIỂN VÀ HẢI ĐẢO THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA  
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG/ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TỈNH THANH HÓA**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-VP ngày tháng năm 2026 của Chánh Văn phòng UBND tỉnh Thanh Hóa)*

**I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

- Sửa đổi, bổ sung 04 thủ tục hành chính lĩnh vực Biển và Hải đảo đã được công bố tại Quyết định số 643/QĐ-VP ngày 02/3/2026 của Chánh Văn phòng UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ lĩnh vực Biển và Hải đảo thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường/Ủy ban nhân dân cấp xã có biển tỉnh Thanh Hoá.

- Sửa đổi, bổ sung 02 thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy sản đã được công bố tại Quyết định số 828/QĐ-VP ngày 17/3/2026 của Chánh Văn phòng UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung; bị bãi bỏ lĩnh vực Thủy sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường/Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Thanh Hoá.

Stt	Tên thủ tục hành chính (Mã hồ sơ TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi, bổ sung
<b>A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH</b>						
<b>I. Lĩnh vực Biển và Hải đảo</b>						
1	Sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển (1.005400.000.00.00.H56)	- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: + Trong thời hạn 01 ngày làm việc, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 28	Không	- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất	- Thời hạn giải quyết. - Yêu cầu, điều kiện. - Căn cứ

		<p>công tình kiểm tra thành phần, nội dung của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ theo đúng quy định, trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả ban hành văn bản tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ.</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định, trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả có trách nhiệm hướng dẫn một lần bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận lại hồ sơ theo đúng quy định, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả ban hành văn bản tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn thẩm định hồ sơ: Không quá 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo đúng quy định. Trường hợp cần thiết, Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức kiểm tra thực địa, thời gian kiểm tra thực địa không quá 03 ngày làm việc; gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan. Trong thời hạn không quá 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến</p>	<p>Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hoá).</p> <p>- Nộp trực tuyến (một phần) qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a></p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã tỉnh Thanh Hóa (<i>thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính</i>).</p>	<p>định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển.</p> <p>- Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển.</p> <p>- Nghị định số 44/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực biển và hải đảo.</p> <p>- <i>Nghị quyết số</i></p>	<p><i>pháp lý.</i></p>
--	--	--	---	---	------------------------

		<p>kèm theo đầy đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm phải trả lời bằng văn bản. Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. Trường hợp hồ sơ còn chưa đủ thông tin để quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển, cơ quan thẩm định hồ sơ gửi văn bản nêu rõ lý do, nội dung, thông tin cần bổ sung, giải trình đến tổ chức, cá nhân. Tổ chức, cá nhân gửi văn bản cung cấp bổ sung thông tin, giải trình đến cơ quan thẩm định hồ sơ trong thời hạn không quá 10 ngày kể từ ngày cơ quan thẩm định hồ sơ gửi văn bản.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời hạn trình hồ sơ: Không quá 01 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định.</li> <li>- Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: Không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Nông nghiệp và Môi trường trình hồ sơ.</li> <li>- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: Không quá 02 ngày làm việc</li> </ul>			<p>17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hoá điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</p>	
2	Sửa đổi, bổ sung Giấy phép nhận chìm ở biển (1.000969.000.00.00.H56)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ:</li> <li>+ Trong thời hạn 01 ngày làm việc, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại</li> </ul>	12.500.000 đồng/giấy phép	- Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo số 82/2015/QH13.	- Thành phần hồ sơ.

		<p>của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh kiểm tra thành phần, nội dung của hồ sơ, trường hợp hồ sơ theo đúng quy định, ban hành văn bản tiếp nhận và hẹn trả kết quả giải quyết hồ sơ.</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả có trách nhiệm hướng dẫn một lần bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Sau khi tiếp nhận hồ sơ theo quy định, chuyển ngay cho Sở Nông nghiệp và Môi trường.</p> <p>- Thời hạn thẩm định hồ sơ: Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. Thời gian lấy ý kiến các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh các cơ quan có liên quan: không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến kèm theo đầy đủ hồ sơ. Thời gian kiểm tra thực địa: không quá 03 ngày làm việc. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thông tin: tổ chức, cá nhân cung cấp bổ sung thông tin, giải trình những nội dung cần làm rõ, thời hạn không quá 15 ngày. Thời gian lấy ý kiến, kiểm tra thực địa và tổ chức, cá nhân cung cấp bổ sung thông tin, giải trình những</p>	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hoá).</p> <p>- Nộp trực tuyến (một phần) qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a></p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã tỉnh Thanh Hóa (<i>thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính</i>).</p>		<p>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15.</p> <p>- Nghị định số 41/2016/NĐCP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết việc cấp phép cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam.</p> <p>- Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.</p> <p>- Nghị định số 44/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực biển và hải đảo.</p> <p>- <i>Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP</i></p>	<p>- <i>Căn cứ pháp lý.</i></p>
--	--	---	---	--	--	---------------------------------

		<p>nội dung cần làm rõ không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời hạn trình hồ sơ: không quá 01 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ.</li> <li>- Thời hạn xem xét, ra quyết định: Không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ra quyết định cấp Giấy phép nhận chìm ở biển; trong trường hợp không ra quyết định thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</li> </ul>			<p>ngày 18/5/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hoá điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 07/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp phí thẩm định cấp giấy phép hoặc văn bản chấp thuận cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam.</li> </ul>	
3	Sửa đổi, bổ sung quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học trong vùng biển quản lý hành chính trên biển của cấp tỉnh (3.000436.H56)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, có văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc tiếp nhận hồ sơ trong trường hợp hồ sơ đầy đủ theo đúng quy định hoặc</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh</li> </ul>	<p>Mức thu phí thẩm định cấp phép:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với hoạt động nghiên cứu khoa học có</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo số 82/2015/QH13.</li> <li>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình tự thực hiện.</li> <li>- Căn cứ pháp lý.</li> </ul>

		<p>có văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc bổ sung, hoàn thiện hồ sơ trong trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo đúng quy định.</p> <p>- Thời hạn thẩm định hồ sơ: trong thời hạn 50 ngày nhận được đầy đủ hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học theo quy định, Ủy ban nhân dân tỉnh phải hoàn thành việc tổ chức thẩm định.</p> <p>- Thời hạn giải quyết hồ sơ: trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định về việc đồng ý hoặc không đồng ý sửa đổi, bổ sung quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học; ban hành quyết định sửa đổi, bổ sung quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học hoặc ban hành văn bản thông báo trong trường hợp không đồng ý sửa đổi, bổ sung quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học.</p>	<p>Hoá).</p> <p>- Nộp trực tuyến (một phần) qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a></p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã tỉnh Thanh Hóa (<i>thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính</i>).</p>	<p>phạm vi ngoài vùng nội thủy, lãnh hải Việt Nam và không sử dụng phương pháp khoan ở đáy biển, lòng đất dưới đáy biển: 3.700.000 đồng/lần.</p> <p>- Đối với hoạt động nghiên cứu khoa học có phạm vi trong vùng nội thủy, lãnh hải Việt Nam và không sử dụng phương pháp khoan ở đáy biển, lòng đất dưới đáy biển: 4.000.000 đồng/lần.</p> <p>- Đối với hoạt động</p>	<p>nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15.</p> <p>- Nghị định số 41/2016/NĐCP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết việc cấp phép cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam.</p> <p>- Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.</p> <p>- Nghị định số 44/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực biển và hải đảo.</p> <p>- <i>Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của</i></p>	
--	--	--	---	---	---	--

				<p> nghiên cứu khoa học có sử dụng phương pháp khoan ở đáy biển, lòng đất dưới đáy biển: 4.500.000 đồng/lần.</p>	<p><i>Chính phủ về cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hoá điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</i></p> <p>- Thông tư số 07/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp phí thẩm định cấp giấy phép hoặc văn bản chấp thuận cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam.</p>	
--	--	--	--	--	--	--

## II. Lĩnh vực Thủy sản

1	<p>Công nhận kết quả khảo nghiệm giống thủy sản (1.004943.H56)</p>	<p>- 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ để thẩm định hồ sơ, phê duyệt đề cương khảo nghiệm, đồng thời cấp phép nhập khẩu giống thủy sản cho tổ chức, cá nhân để phục vụ khảo nghiệm (nếu là sản</p>	<p>- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường</p>	<p>Chưa có văn bản quy định</p>	<p>- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số</p>	<p>- <i>Trình tự thực hiện.</i></p> <p>- <i>Thời gian giải quyết.</i></p> <p>- <i>Căn cứ</i></p>
---	--	---	--	---------------------------------	--	--

		<p><i>phẩm nhập khẩu</i>);</p> <p>- 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả khảo nghiệm để tổ chức đánh giá kết quả khảo nghiệm và công nhận kết quả khảo nghiệm giống thủy sản.</p>	<p>Hạc Thành, tỉnh Thanh Hoá).</p> <p>- Nộp trực tuyến (một phần) qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a></p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã tỉnh Thanh Hóa (<i>thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính</i>).</p>	<p>146/2025/QH15.</p> <p>- Nghị định số 41/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.</p> <p>- <i>Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hoá điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</i></p> <p>- Quyết định số 142/2025/QĐ-CTUBND ngày 17/11/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban</p>	<p><i>pháp lý.</i></p>
--	--	--	---	---	------------------------

					nhân dân tỉnh trong lĩnh vực thủy sản và kiểm ngư, trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	
2	Công nhận kết quả khảo nghiệm thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản (1.004683.H56)	<p>- 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ để tổ chức thẩm định hồ sơ, phê duyệt đề cương khảo nghiệm và cấp phép nhập khẩu thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản cho tổ chức, cá nhân để phục vụ khảo nghiệm (nếu là sản phẩm nhập khẩu);</p> <p>- 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả khảo nghiệm để tổ chức đánh giá kết quả khảo nghiệm và công nhận kết quả khảo nghiệm thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản.</p>	<p>- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hoá).</p> <p>- Nộp trực tuyến (một phần) qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a></p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã tỉnh Thanh Hóa (thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính).</p>	Chưa có văn bản quy định	<p>- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 146/2025/QH15.</p> <p>- Nghị định số 41/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.</p> <p>- Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hoá điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</p>	<p>- Trình tự thực hiện.</p> <p>- Thời gian giải quyết.</p> <p>- Căn cứ pháp lý.</p>

					<p>- Quyết định số 142/2025/QĐ-CTUBND ngày 17/11/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực thủy sản và kiểm ngư, trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.</p>	
--	--	--	--	--	--	--

## B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

### I. Lĩnh vực Biển và Hải đảo

1	<p>Sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản (3.000442.H56)</p>	<p>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: 01 ngày làm việc. - Thời hạn thẩm định hồ sơ: trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã tổ chức thẩm định, tổ chức kiểm tra thực địa (trường hợp cần thiết) và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định. Trường hợp cần thiết lấy ý kiến văn bản có liên quan, thời gian lấy ý kiến: không quá 12 ngày kể từ ngày</p>	<p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã tỉnh Thanh Hóa. - Nộp trực tuyến (một phần) qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 28</p>	Không	<p>- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển. - Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị</p>	<p>- <i>Trình tự thực hiện.</i> - <i>Căn cứ pháp lý.</i></p>
---	---	---	---	-------	--	--

		<p>nhận được văn bản xin ý kiến kèm theo đầy đủ hồ sơ theo quy định; trường hợp quá thời hạn nêu trên mà không nhận được văn bản trả lời, cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định việc giao khu vực biển; Trường hợp cần thiết thời gian kiểm tra thực địa: không quá 03 ngày làm việc; Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. Trường hợp hồ sơ còn chưa đủ thông tin để quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển, cơ quan thẩm định hồ sơ gửi văn bản nêu rõ lý do, nội dung, thông tin cần bổ sung, giải trình đến tổ chức, cá nhân. Tổ chức, cá nhân gửi văn bản cung cấp bổ sung thông tin, giải trình đến cơ quan thẩm định hồ sơ trong thời hạn không quá 10 ngày kể từ ngày cơ quan thẩm định hồ sơ gửi văn bản.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời hạn trình, giải quyết hồ sơ: Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định</li> <li>- Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: Không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã</li> </ul>	<p>Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hoá) <i>(thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính).</i></p>	<p>định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 44/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực biển và hải đảo. sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực biển và hải đảo.</li> <li>- <i>Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ</i></li> </ul>	
--	--	--	--	--	--

		<p>trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định sửa đổi quyết định giao khu vực biên; trường hợp không xem xét, sửa đổi quyết định giao khu vực biên thì có ngay văn bản thông báo và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân.</p>			<p><i>tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hoá điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường</i></p>	
--	--	---	--	--	--	--

## II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

- Bãi bỏ 02 thủ tục hành chính lĩnh vực Biển và Hải đảo đã được công bố tại Quyết định số 1691/QĐ-UBND ngày 02/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa lĩnh vực Biển và hải đảo thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường Thanh Hóa.

- Bãi bỏ 04 thủ tục hành chính lĩnh vực Biển và Hải đảo đã được công bố tại Quyết định số 643/QĐ-VP ngày 02/3/2026 của Chánh Văn phòng UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ lĩnh vực Biển và Hải đảo thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường/Ủy ban nhân dân cấp xã có biển tỉnh Thanh Hoá.

- Bãi bỏ 01 thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy sản đã được công bố tại Quyết định số 828/QĐ-VP ngày 17/3/2026 của Chánh Văn phòng UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung; bị bãi bỏ lĩnh vực Thủy sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường/Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Thanh Hoá.

Stt	Mã hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
<b>A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH</b>			
<b>I. Lĩnh vực Biển và Hải đảo</b>			
1	1.004935.000.00.00.H56	Gia hạn thời hạn giao khu vực biển	Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hoá điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
2	2.000472.000.00.00.H56	Gia hạn Giấy phép nhận chìm ở biển	Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hoá điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
3	3.000437.H56	Gia hạn quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học cấp tỉnh	
4	1.000705.000.00.00.H56	Khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải	Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19/5/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc sửa đổi, bổ sung một số Thông tư liên quan phân cấp, cắt giảm,

		đào thông qua phiếu yêu cầu hoặc văn bản yêu cầu (cấp tỉnh)	đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
5	1.005181.000.00.00.H56	Khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo thông qua mạng điện tử (cấp tỉnh)	
<b>II. Lĩnh vực Thủy sản</b>			
1	1.004697.000.00.00.H56	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đóng mới, cải hoán tàu cá	- Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hoá điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
<b>B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ</b>			
<b>I. Lĩnh vực Biển và Hải đảo</b>			
1	3.000440.H56	Gia hạn thời hạn giao khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản	Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hoá điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.